

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRỰC KHUYỬ / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100 (2022)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · Dùng cho
HONDA REBEL 1100 (2022)

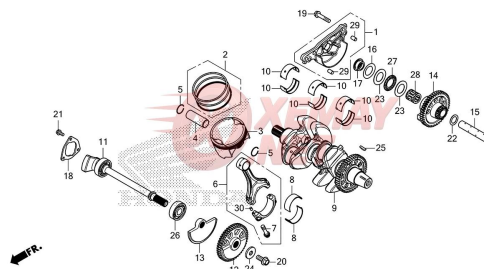
Sơ đồ online:

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003613> —
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 41 chi tiết	Có giá tham khảo: 41/41	Tổng giá trị: 113,176,036đ
--	------------------------------------	--------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

**EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE
TRỰC KHUYỬ / PÍT - TÔNG HONDA REBEL
1100 (2022)**

Mã EPC	EPCDOV0003613
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm SX	2022
Loại hệ thống	ENGINE
Danh mục	CATALOGUE REBEL 1100 (2022)
Số phụ tùng	41 chi tiết
Tổng giá trị	113,176,036đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (41 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRỰC KHUYỬ / PÍT -
TÔNG HONDA REBEL 1100 (2022)**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Bộ đỡ trục cân bằng sau 11230-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	11230MJP G50	1	1,976,515đ
2	Bộ xéc măng tiêu chuẩn 13011-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13011MKSE00	1	1,317,678đ
3	Piston 13101-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13101MKSE00	1	5,818,925đ
4	Chốt piston 13111-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13111MKSE00	1	1,179,703đ
5	Phanh cài chốt piston 22mm 13112-MC7-000 HONDA REBEL 1100	13112MC7000	1	65,212đ
6	Tay biên 13210-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13210MKSE00	1	4,676,938đ
7	Bu lông tay biên 13213-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13213MJPG51	1	164,034đ
8	Bạc biên A 13214-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13214MJPG51	1	266,790đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
8	Bạc biên B 13215-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13215MJP51	1	266,790đ
8	Bạc biên C 13216-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13216MJP51	1	266,790đ
8	Bạc biên D 13217-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13217MJP51	1	266,790đ
8	Bạc biên E 13218-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	13218MJP51	1	266,790đ
9	Trục khuỷu 13300-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13300MKSE00	1	36,820,105đ
9	Trục khuỷu 13300-MKS-E50 HONDA REBEL 1100	13300MKSE50	1	36,820,105đ
10	Vòng bi A trục khuỷu 13312-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	13312MKSE01	1	193,585đ
10	Vòng bi B trục khuỷu 13313-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	13313MKSE01	1	193,585đ
10	Vòng bi C trục khuỷu 13314-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	13314MKSE01	1	193,585đ
10	Vòng bi D trục khuỷu 13315-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	13315MKSE01	1	193,585đ
10	Vòng bi E trục khuỷu 13316-MKS-E01 HONDA REBEL 1100	13316MKSE01	1	193,585đ
11	Trục cân bằng trước 13420-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13420MKSE00	1	6,088,967đ
12	Bánh răng dẫn động cân bằng trước 13431-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13431MKSE00	1	2,196,129đ
13	Đổi trọng cân bằng trước 13433-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13433MKSE00	1	2,215,650đ
14	Bánh răng dẫn động cân bằng sau 13440-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13440MKSE00	1	5,586,299đ
15	Trục cân bằng sau 13445-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	13445MJP50	1	1,765,036đ
16	Lò xo chặn 13446-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	13446MKSE00	1	258,475đ
17	Bạc đệm cân bằng sau 13447-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	13447MJP50	1	366,173đ
18	Tấm trục cân bằng phải 13481-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	13481MJP50	1	296,072đ
19	Bu lông 8x40 90003-MCS-000 HONDA REBEL 1100	90003MCS000	1	125,925đ
20	Bu lông 10x25 90013-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	90013MJP50	1	97,758đ
21	Bu lông 6x14 90030-GHB-630 HONDA REBEL 1100	90030GHB630	1	56,218đ
22	Vòng đệm 18X27.5X10 90402-MKS-E00 HONDA REBEL 1100	90402MKSE00	1	74,562đ
23	Vòng đệm 25X42X1 90404-MJP-G50 HONDA REBEL 1100	90404MJP50	1	157,407đ
24	Vòng đệm 10.5x31.8 90405-MFA-D00 HONDA CB 1000, REBEL 1100	90405MFAD00	1	102,728đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
25	Then bán nguyệt 25X18 90701-KAS-900 HONDA REBEL 1100	90701KAS900	1	77,875đ
26	Vòng bi 17X47X14 91002-MJP-G53 HONDA REBEL 1100	91002MJP53	1	605,157đ
27	Vòng bi kim 25X42X2 91005-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	91005MJP51	1	452,241đ
28	Vòng bi kim B 18X27X26.8 91015-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	91015MJP51	1	481,523đ
28	Vòng bi kim C 18X27X26.8 91016-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	91016MJP51	1	481,523đ
28	Vòng bi kim D 18X27X26.8 91017-MJP-G51 HONDA REBEL 1100	91017MJP51	1	492,910đ
29	Chốt định vị 94302-08140 HONDA DUNK	9430208140	1	18,090đ
30	Chốt định vị 4x6.5 94303-04065 HONDA SH 125, SH 150	9430304065	1	38,228đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng REBEL 1100 · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003613> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRỰC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003613). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003613>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRỰC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003613)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003613>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE TRỤC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100 (2022) (EPCDOV0003613)." Cập nhật 2026-08-05.

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-16-catalogue-truc-khuyu-pit-tong-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003613>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 16 CATALOGUE
TRỤC KHUYU / PÍT - TÔNG HONDA REBEL 1100
(2022) (EPCDOV0003613)

Cập nhật lần cuối

05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.